TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **335**/2023/QĐST- HNGĐ	*TP. Tuyên quang, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 267/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn C,** sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung thứ nhất là Phạm Thu N, sinh ngày 16/3/2008 cho anh Phạm Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung thứ hai là Phạm Thu M, sinh ngày 10/01/2010 và con chung thứ ba là Phạm Thu P, sinh ngày 26/12/2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H và anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn C cùng xác định vợ chồng có tài sản chung, nhưng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn C cùng xác định vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm của vụ án là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí số: 000000665745 ngày 20 tháng 9 năm 2023, đơn vị nhận tiền Chi cục T hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. H1 trả lại cho chị Trần Thị H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng).* Chị H đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Phạm Văn C không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP . Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP . Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND p. An Tường, TP . Tuyên Quang (để biết)
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà